CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIẾP CẬN TÀI CHÍNH CHO CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở THÁI LAN

NGUYỄN TUẤN ANH*

Tóm tắt: *Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-98, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) được xem là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế Thái Lan. Vị trí và vai trò của SME không chỉ thể hiện ở quy mô, số lượng mà còn ở việc đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm nghèo của quốc gia này. Một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới sự phát triển SME giai đoạn qua đó là các chính sách hỗ trợ SME của chính phủ, trong đó đặc biệt là chính sách hỗ trợ tiếp cận tài chính. Bài viết tập trung làm rõ những chính sách của chính phủ Thái Lan nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tài chính cho các SME; trên cơ sở này đưa ra một số gợi mở mang tính tham khảo cho Việt Nam.*

Từ khóa: *Tiếp cận tài chính, SME, Thái Lan, gọi vốn cộng đồng, vốn mạo hiểm.*

1. Giới thiệu

Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề việc làm và phát triển vùng miền[1]. Ở châu Á, với tỷ lệ hơn 98% trong tổng số doanh nghiệp, các SME thu hút khoảng 60 – 90% tổng số lao động, đóng góp 30-70% GDP và 15-40% giá trị xuất khẩu[2]. Ở Thái Lan, SME chiếm 99,7% và chỉ có 0,3% là doanh nghiệp lớn[3]. Theo thống kê, khu vực SME Thái Lan đóng góp 42,2% tổng GDP và 26,3% tổng giá trị xuất khẩu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, các SME cũng tạo ra 78,5% tổng số việc làm[4].

Mặc dù vậy, các SME gặp nhiều khó khăn và thách thức liên quan tới tiếp cận tài chính, marketing, công nghệ, thông tin và phát triển nguồn nhân lực... Trong đó, tiếp cận tài chính được xem là điều kiện tiên đề quan trọng đối với sự phát triển và sáng tạo của các SME[5]. Trong khu vực Đông Nam Á, Thái Lan là một trong các quốc gia có môi trường kinh doanh tốt nhất, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ khu vực tư nhân của chính phủ. OECD và ERIA (2018) xếp Thái Lan đứng trong top

* ThS. Nguyễn Tuấn Anh, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

3 quốc gia có chính sách về SME tốt nhất trong khu vực, chỉ sau Singapore và Malaysia[6]. Thậm chí Thái Lan còn vượt Malaysia ở khía cạnh đa dạng hóa nguồn tài chính cho SME. Điều này là một trong những nguyên nhân then chốt lý giải tại sao SME trở thành động lực quan trọng đối với sự phát triển của Thái Lan kể từ cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-98 đến nay[7].

2. Một số chính sách chủ yếu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tài chính cho các SME ở Thái Lan

2.1 Xây dựng và hoàn thiện khung khổ quản lý rủi ro tài chính

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới việc các SME gặp bất lợi so với các doanh nghiệp lớn trong tiếp cận tài chính là các tổ chức tài chính (TCTC) thường coi SME là đối tượng khách hàng có mức độ rủi ro cao. Bên cạnh việc khu vực SME có tỷ lệ phá sản cao như các doanh nghiệp khởi nghiệp, các TCTC đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động cho vay tín dụng cho SME. Chính vì vậy, chính phủ đã can thiệp để khắc phục những bất lợi, yếu kém của khu vực SME thông qua việc xây dựng thể chế pháp lý cho hoạt động báo cáo dữ liệu tín dụng và quy định về tài sản thế chấp.

Về hệ thống báo cáo tín dụng, bài học từ cuộc khủng hoảng năm 1997-98 trong việc thiếu kiểm soát các khoản nợ xấu trong hoạt động cho vay của hệ thống tài chính buộc chính phủ Thái Lan phải xây dựng và cải thiện các công cụ đánh giá và ngăn ngừa rủi ro tín dụng. Ngay sau khủng hoảng, chính phủ đã cho phép thành lập 2 công ty báo cáo tín dụng vào năm 1999[8]. Tuy nhiên, phải tới năm 2002, Luật Kinh doanh Thông tin tín dụng (Credit Information Business Act) mới chính thức được thông qua để giám sát hoạt động kinh doanh thông tin tín dụng và sau đó được sửa đổi 2 lần vào năm 2006 và 2008. Theo đó, chỉ những công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) hoặc công ty TNHH nhà nước mới được tham gia kinh doanh hoạt động này và phải được sự cho phép của Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, người Thái phải nắm giữ hơn 1 nửa số vốn đăng ký của công ty. Ban Giám đốc của công ty cũng phải chiếm trên 50% thành viên là người Thái. Hiện nay, hệ thống báo cáo tín dụng của Thái Lan có thể cung cấp thông tin của 56,6% dân số trong độ tuổi lao động năm 2017 so với tỷ lệ 21,7% năm 2007[9].

Liên quan tới quy định về tài sản thế chấp, trước năm 2016, theo quy định pháp luật, hai loại hình thế chấp và cầm cố được sử dụng để đảm bảo an toàn trong các hợp đồng cho vay. Mặc dù việc thế chấp tài sản vẫn giúp các SME có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh, song tài sản có thể thế chấp được luật quy định chỉ giới hạn ở các tài sản cố định như đất đai, nhà xưởng hoặc một số loại tài sản được đăng ký như tàu, thuyền từ 5 tấn trở lên, các nhà nổi... Điều này là một trong những rào cản lớn cho các SME trong việc tiếp cận các khoản vay từ các ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ tháng 7/2016, bên cạnh các tài sản cố định, các SME có thể sử dụng các loại hình tài sản khác như máy móc, hàng tồn kho, các khoản cho vay, tài sản sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu doanh nghiệp để thế chấp

khi vay vốn theo Luật Thế chấp tài sản mới của chính phủ nhằm thúc đẩy khả năng tiếp cận tài chính cho các SME (2015 Business Collateral Act). Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao với tài sản chính là tài sản trí tuệ thì quy định mới này có ý nghĩa quan trọng để các doanh nghiệp này có thể phát triển.

2.2 Đa dạng hóa nguồn tài chính cho SME

Trên cơ sở xây dựng khung thể chế và pháp lý quản lý rủi ro tài chính doanh nghiệp, Thái Lan cũng mở rộng và phát triển nhiều kênh tài chính khác nhau cho SME như: tín dụng ngân hàng, tài chính vi mô, thị trường vốn và gần đây là một số công cụ tài chính thay thế khác như gọi vốn cộng đồng (crowdfunding) và quỹ mạo hiểm.

Tín dụng ngân hàng

Chính phủ Thái Lan đẩy mạnh các hoạt động tín dụng ngân hàng cho các SME thông qua các công cụ chính là bảo lãnh tín dụng, tài trợ xuất khẩu.

Thái Lan sử dụng hình thức bảo lãnh tín dụng thông qua việc thành lập Tập đoàn Bảo lãnh tín dụng (TCG) từ năm 1991 nhằm giúp cho doanh nghiệp SME không có tài sản thế chấp có thể tiếp cận được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính. TCG là tổ chức tài chính đặc biệt của nhà nước và hoạt động dưới sự quản lý của Bộ Tài chính. Theo đó, các doanh nghiệp chỉ cần đưa ra phương án sản xuất – kinh doanh tốt, khả thi thì các ngân hàng có thể giải ngân. Số vốn ban đầu của Quỹ này là 400 triệu Baht (12,7 triệu USD). Từ đó đến nay, TCG bổ sung nguồn quỹ thêm 5 lần với tổng số vốn là 6,8 tỷ Baht, trong đó 98% là vốn góp cổ phần[10]. Hình thức bảo lãnh tín dụng này được xem là biện pháp ít tạo ra méo mó thị trường và là công cụ mở rộng để tăng nguồn tín dụng cho các SME.

Cùng với công cụ bảo lãnh tín dụng, chính phủ của các quốc gia đang phát triển cũng thường đưa ra các chương trình tài trợ xuất khẩu cho các doanh nghiệp. Ở Thái Lan, trong những năm qua, các SME hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu được hỗ trợ tài chính thông qua 2 tổ chức tài chính đặc biệt, đó là: Ngân hàng Phát triển SME (SMEB) và Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Thái Lan (EXIMT)[11]. Ngoài hai công cụ trên, chính phủ cũng sử dụng công cụ hạn mức tín dụng để thúc đẩy tín dụng ngân hàng cho các SME. Tuy nhiên, hạn mức tín dụng chỉ áp dụng đối với các khoản vay vốn lưu động với các mục tiêu cụ thể và hạn mức được phân bổ thay đổi theo từng năm.

Tài chính vi mô

Một trong những chính sách hỗ trợ tài chính vi mô lớn nhất của chính phủ Thái Lan trong thời gian qua đó là chương trình Vốn xoay vòng nông thôn và thành thị (Village and Urban Revolving Fund -VRF). Chính phủ xây dựng VRF với mục tiêu thiết lập các ngân hàng tài chính vi mô hoạt động ở địa phương. Nguồn vốn này được vận hành bởi các tổ chức tài chính trung gian như Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp Thái Lan (BAAC). Mỗi địa phương có một điểm giao dịch và chính quyền địa phương bầu ra uỷ ban để điều hành, trong đó có việc thiết lập quy

mô và lãi suất khoản vay. Các doanh nghiệp địa phương có thể vay tối đa 20 nghìn Baht mà không phải thế chấp tài sản (VRF, 2001). Trong bối cảnh suy thoái kinh tế gần đây, chính phủ Thái quyết định cung cấp thêm 60 tỷ Baht (1,7 tỷ USD) cho các quỹ VRF ở các địa phương nhằm hỗ trợ sinh kế, khởi nghiệp và mở rộng kinh doanh của các SME. Theo đó, các SME sẽ được hỗ trợ vay không lãi suất trong 2 năm đầu và lãi suất 1% trong những năm tiếp theo (VRF, 2001).

Bên cạnh chương trình VRF, kể từ đầu năm 2015, chính phủ cùng với NHTW Thái Lan (BOT) triển khai chương trình 'nano finance' để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận tín dụng. Điểm nổi bật của chương trình này là các SME không phải thế chấp tài sản hay chứng minh nguồn thu nhập khi đi vay. Đối với các tổ chức cho vay, theo tiêu chuẩn của BOT, để trở thành tổ chức tài chính 'siêu nhỏ' (nano financial institution), số vốn đăng ký tối thiểu là 50 triệu Baht và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (D/E) phải không được vượt quá 7 lần số vốn đăng ký. Lãi suất theo chương trình này được giới hạn ở mức 3%/tháng hay 36%/năm và không được vay quá 100 nghìn Baht/người vay[12]. Các NHTM và tổ chức tài chính chính thức có thể cung cấp hoạt động cho vay theo chương trình này mà không cần phải thông qua Bộ Tài chính. Tuy nhiên, các tổ chức tài chính phi ngân hàng muốn cung cấp dịch vụ này cần phải được sự cho phép của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Hiện nay, Thái Lan có tổng cộng 33 tổ chức tài chính tham gia vào hoạt động 'nano finance'.

Thị trường vốn

Bên cạnh hình thức vay nợ các tổ chức tài chính, chính phủ Thái Lan cũng đã sớm xây dựng nền tảng pháp lý để các SME tiếp cận nguồn tài chính thông qua việc niêm yết trên thị trường chứng khoán. Kể từ khi thành lập năm 1975 đến nay, Thị trường Chứng khoán Thái Lan (SET) phát triển thuộc mức nhanh nhất khu vực Đông Nam Á với mức vốn hóa thị trường tăng từ 1,7%/GDP năm 1975 lên 97,9%/GDP năm 2018[13]. Đáng chú ý là, ngay từ rất sớm, Thái Lan xây dựng được thị trường giao dịch cổ phiếu dành riêng cho các SME, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp với tên gọi là Thị trường đầu tư thay thế (Market for Alternative Investments - MAI). Cụ thể, MAI được thành lập năm 1999 theo Luật Giao dịch Chứng khoán nhằm tăng cơ hội huy động vốn cho các SME có hàm lượng tri thức và trình độ công nghệ cao như các ngành: phần mềm, linh kiện ô tô, du lịch, dịch vụ y khoa, công nghệ sinh học, năng lượng thay thế[14]. Theo báo cáo của SET, nếu như năm 2007 chỉ có 44 doanh nghiệp niêm yết với quy mô vốn là 26,4 triệu Baht thì tính tới tháng 2/2018, MAI có 151 SME niêm yết với tổng giá trị vốn hóa là 314 tỷ Baht (gần 10 tỷ USD). Trong giai đoạn 2012-2016, Ủy ban Giao dịch Chứng khoán cũng nỗ lực triển khai một số chương trình như *Kế hoạch phát hành cổ phiếu mới (IPOP)* và *Kế hoạch phát hành cổ phiếu sáng tạo (INNO)* để tăng số lượng và loại hình doanh nghiệp niêm yết trên MAI[15]. Gần đây, ngày 23/4/2019, Thái Lan và tỉnh Thâm Quyến (Trung Quốc) ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác thị trường vốn nhằm mở

rộng cơ hội cho các SME của hai nước. Theo đó, SET và Thị trường chứng khoán Thâm Quyến (SZSE) sẽ cung cấp thông tin về tình hình SME và thị trường tài chính của hai bên thông qua cổng thông tin điện tử nhằm tạo điều kiện cho các SME niêm yết trên MAI (Thái Lan) và ChiNext Market (Trung Quốc) có cơ hội hợp tác[16].

Các công cụ tài chính thay thế

Cũng như nhiều nước trong khu vực, Thái Lan chưa có nhiều chương trình thúc đẩy tài chính thay thế cho các SME[17]. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một số hình thức tiếp cận tài chính khác như crowdfunding và vốn mạo hiểm cũng bắt đầu phát triển và trở thành một trong những lựa chọn tài chính thay thế có tiềm năng lớn trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự gia tăng nhanh chóng các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Gọi vốn cộng đồng (crowdfunding): Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin trong những năm gần đây, xu hướng gọi vốn cộng đồng bắt đầu phát triển ở Thái Lan. Mặc dù chưa thống nhất về mặt khái niệm, song có thể hiểu đây là hình thức huy động vốn vay hoặc vốn chủ sở hữu từ cộng đồng, được thực hiện thông qua một giao diện (platform) internet kết nối nhà đầu tư và người cần vốn[18]. Ở Thái Lan, chính phủ đã đưa ra những quy định pháp lý cho hoạt động crowdfunding từ năm 2015 thông qua Quy định về chào bán cổ phiếu qua hệ thống điện tử của Hội đồng Giám sát Thị trường vốn. Mặc dù hình thức này mới chỉ ở giai đoạn đầu phát triển, song Thái Lan phát triển được một số nền tảng cho hoạt động crowdfunding khá thành công như LiVE[19]. Trên các nền tảng này, các SME ở các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có thêm cơ hội tiếp cận được nguồn vốn cần thiết cho hoạt động kinh doanh.

Vốn đầu tư mạo hiểm

Vốn đầu tư mạo hiểm là công cụ tài chính thay thế cho các SME, đặc biệt là các doanh nghiệp chưa niêm yết. Bên cạnh các nhà đầu tư, các SME ở Thái Lan còn có thể tiếp cận các quỹ đầu tư mạo hiểm thông qua các TCTC. Mặc dù hiện nay vẫn chưa có khung pháp lý đầy đủ cho việc cấp tài chính từ vốn mạo hiểm, song trên thực tế tồn tại 2 loại hình công ty đầu tư mạo hiểm, đó là: quỹ mạo hiểm và công ty đầu tư mạo hiểm[20].

Để thu hút các nhà đầu tư vào hình thức này, chính phủ đưa ra một số biện pháp ưu đãi thuế như miễn trừ thuế thu nhập. Nhờ vậy, số lượng các công ty đầu tư mạo hiểm ở Thái Lan đã tăng từ 3 doanh nghiệp năm 2016 lên 12 doanh nghiệp năm 2017. Điều này làm cho Thái Lan trở thành một trong số quốc gia có nhiều công ty đầu tư mạo hiểm nhất ở khu vực Đông Nam Á với tổng giá trị vốn đầu tư là 8 tỷ Baht[21].

3. Đánh giá chung và một số gợi mở cho Việt Nam

Nhìn tổng thể, có thể thấy kể từ sau khủng hoảng tài chính châu Á đến nay, chính phủ Thái Lan có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách SME, đặc biệt là cải thiện năng lực tiếp cận tài chính. Bên cạnh việc tạo dựng khung pháp lý nhằm giảm thiểu rủi ro

trong tiếp cận tài chính của các SME, chính phủ Thái Lan cũng chú trọng tới việc đa dạng hóa các công cụ tài chính như tín dụng ngân hàng, tài chính vi mô và các công cụ thay thế khác như gọi vốn cộng đồng và vốn đầu tư mạo hiểm để mở rộng cơ hội tiếp cận tài chính cho các SME.

Mặc dù bối cảnh kinh tế Thái Lan gần đây đối mặt với nhiều khó khăn, song nguồn tín dụng ngân hàng cho SME vẫn tăng đều qua các năm và tiếp tục đóng vai trò then chốt đối với sự phát triển của SME Thái Lan. Cụ thể, theo số liệu của BOT, nguồn tín dụng dành cho khu vực SME tăng từ 2.376 tỷ Baht năm 2010 lên 3.989 tỷ Baht năm 2016. Năm 2016, tín dụng của hệ thống ngân hàng cho khu vực SME chiếm tới 49,45% tổng các khoản vay của ngân hàng (so với mức 44,85% năm 2010) (Bảng 1). Số doanh nghiệp tiếp cận được các khoản vay từ các ngân hàng thương mại Thái là 471.960 doanh nghiệp năm 2016, tương ứng với 17,06% tổng số doanh nghiệp. Số liệu này không bao gồm các khoản vay từ các TCTC đặc biệt và các TCTC phi ngân hàng. Các khoản bảo lãnh tín dụng cho các SME cũng tăng mạnh trong giai đoạn 2010-2016, từ mức 73 tỷ Baht năm 2010 lên 331 tỷ Baht năm 2016 (Bảng 1). Tại thời điểm tháng 1/2018, TCG cung cấp được 469.077 khoản bảo lãnh với giá trị là 757,3 tỷ Bath cho các SME. Trong đó, khoản bảo lãnh cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chiếm tỷ lệ cao nhất (20,9%), tiếp đó là SME ngành chế tạo (12,66%). Các SME ở vùng đô thị Bangkok tiếp cận được nguồn bảo lãnh lớn nhất (41,55%), tiếp theo là SME ở Đông bắc Thái Lan (15,01%)[22]. Có thể thấy rằng, sự mở rộng tín dụng ngân hàng cho các SME trong thời gian qua có được là nhờ các chính sách của chính phủ nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ các khoản vay để hỗ trợ hoạt động của các SME. Cùng với đó, các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng như đẩy mạnh hệ thống báo cáo tín dụng và quy định về tài sản thế chấp đã bắt đầu phát huy hiệu quả. Tỷ lệ nợ xấu của khu vực SME đã giảm xuống so với giai đoạn trước. (Xem Bảng 1).

Một điểm quan trọng hơn, các SME ở Thái Lan hiện nay không còn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn tín dụng của hệ thống ngân hàng mà có nhiều cơ hội tiếp

Bảng 1: Tiếp cận tín dụng ngân hàng của SME giai đoạn 2010-2016

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tín dụng SME (Tỷ Baht)	2376	2743	3084	3513	3710	3918	3989
Tổng tín dụng (Tỷ Baht)	5298	6080	6723	7473	7774	8017	8066
Tỷ lệ (%)	44,85	45,11	45,87	47,00	47,73	48,87	49,45
Bảo lãnh tín dụng SME (Tỷ Baht)	73	113	180	244	270	309	331
Nợ xấu SME (%)	5,38	3,97	3,46	3,29	3,11	3,5	4,35

Nguồn: Bank of Thailand

cận tài chính khác nhờ các biện pháp đa dạng hóa các công cụ tài chính của chính phủ trong giai đoạn qua. Trong đó, các chương trình tín dụng vi mô thực sự đem lại hiệu quả cho đông đảo doanh nghiệp, đặc biệt là các SME ở các địa phương. Hiện nay, mạng lưới VRF có khoảng 80 nghìn ngân hàng ở các địa phương và 11,7 triệu cá nhân và doanh nghiệp tiếp cận được chương trình với tổng giá trị các khoản vay là 546,5 tỷ Baht (15,5 tỷ USD) và đây được xem là một trong những chương trình tài chính vi mô lớn nhất thế giới[23]. Trong khi đó, mặc dù mới triển khai từ năm 2015, song chương trình 'nano finance' này đã mang lại kết quả khả quan. Chỉ trong vòng nửa năm (từ tháng 5-tháng 11/2015), các tổ chức tài chính đầu tiên đã cung cấp dịch vụ 'nano finance' cho 3.141 SME với tổng giá trị vay là 59 triệu Baht (tương ứng với 1,69 triệu USD). Ngoài ra, các công cụ tài chính thay thế khác như gọi vốn cộng đồng và vốn đầu tư mạo hiểm cũng đang dần trở thành một trong những lựa chọn mới cho các SME, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với sự phát triển nhanh chóng của các startup hiện nay, các hình thức crowdfunding và vốn đầu tư mạo hiểm sẽ tiếp tục trở thành một trong những kênh tài chính quan trọng và cần thiết cho các SME.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được, các SME ở Thái Lan vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận tài chính. Mặc dù chính phủ đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ tài chính cho các SME, song chỉ 40% các doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận được nguồn tài chính[24]. Một số khảo sát cho thấy tỷ lệ SME bị các ngân hàng từ chối cho vay vốn khá cao (44,8%) so với các doanh nghiệp lớn[25]. Điều này xuất phát từ cả phía cung và cầu. Về phía cầu, nhiều SME không tiếp cận được các nguồn tín dụng do không đáp ứng được yêu cầu về thủ tục giấy tờ cũng như tài sản thế chấp để làm hồ sơ vay vốn, lãi suất cao, quá trình thẩm định hồ sơ mất nhiều thời gian,...Về phía cung, các ngân hàng vẫn luôn có tâm lý không muốn cho các SME vay do có mức độ rủi ro cao và lợi nhuận thu được thấp hơn so với các doanh nghiệp lớn. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin tín dụng về các SME vẫn chưa đầy đủ, đặc biệt là các SME ở khu vực nông thôn. Điều này làm cho các ngân hàng chú trọng chủ yếu vào các doanh nghiệp lớn và ít có động lực trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho SME. Hơn thế nữa, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 cũng buộc các ngân hàng phải đáp ứng cao hơn các quy định về vốn và thanh khoản và biện pháp thận trọng mới (quy định an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel III). Điều này làm cho các SME cũng khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn hơn.

Lĩnh vực tài chính vi mô cũng gặp những khó khăn tương tự. Đối với các tổ chức tài chính cho vay theo chương trình 'nano finance', họ phải đối mặt với rủi ro cao hơn khi cho các SME yếu kém vay mà không có tài sản thế chấp. Điều này dẫn tới việc các tổ chức này thường lựa chọn các doanh nghiệp quen biết để cho vay thay vì các doanh nghiệp mới hoặc các startup. Bên cạnh đó, quy mô cho vay bình quân của chương trình này chỉ khoảng 20

nghìn Baht (570 USD). Trong khi đó, mức lãi suất 3%/tháng được xem là quá thấp so với việc đi vay của các bên cho vay phi chính thức (15-20%/tháng). Điều này làm cho các tổ chức tài chính không có nhiều động lực cho các SME mới vay.

Chương trình VRF mặc dù là loại hình hiệu quả trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp ở địa phương tiếp cận nguồn vốn với mức lãi suất thấp, song VRF cũng tạo ra một số tác động tiêu cực, đặc biệt là các doanh nghiệp tài chính tư nhân khó có thể cạnh tranh với VRF về chi phí. Trong khi đó, các quy định đối với các tổ chức tư nhân để tham gia vào hoạt động dịch vụ tài chính rất chặt chẽ. Điều này làm cho khu vực tư nhân đóng vai trò rất nhỏ trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho các SME và hệ quả là thị trường tài chính vi mô thiếu tính cạnh tranh và phát triển kém hơn so với các quốc gia khác.

Ngoài ra, các hình thức tài chính thay thế như crowdfunding và vốn đầu tư mạo hiểm cũng có thể tạo ra những rủi ro lớn cho các bên liên quan.

Một số gợi mở cho Việt Nam

Việt Nam có những điểm tương đồng so với Thái Lan khi xét về quy mô và cơ cấu của SME. Hiện SME Việt Nam có 507.860 doanh nghiệp, chiếm 98,1% trong tổng số doanh nghiệp hoạt động ở Việt Nam, trong khi đó doanh nghiệp lớn chỉ chiếm 1,9% (10.100 doanh nghiệp)[26]. Bên cạnh đó, tốc độ mở rộng khu vực SME cũng cao hơn nhiều so với doanh nghiệp lớn. Trong giai đoạn 2012- 2017, khu vực SME ở Việt Nam tăng bình quân 8,8%, cao hơn mức tăng bình quân của doanh nghiệp lớn là 5,4%. Quan trọng hơn, khu vực SME đóng góp quan trọng cho nền kinh tế với mức đóng góp khoảng 45% vào GDP, 31% vào tổng số thu ngân sách và tạo ra hơn 5 triệu việc làm[27]. Mặc dù vậy, chính sách hỗ trợ SME ở Việt Nam nói chung và chính sách hỗ trợ tiếp cận tài chính nói riêng trong những giai đoạn trước vẫn chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Trong khi Thái Lan ban hành Luật SME từ năm 2002 thì Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam đến tận năm 2017 mới được thông qua và chính thức có hiệu lực từ 1/1/2018[28]. Do vậy, Việt Nam cần phải nỗ lực đẩy mạnh việc triển khai và cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ SME, trong đó bao gồm hỗ trợ tiếp cận tài chính.

Từ kinh nghiệm của Thái Lan, có thể đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam trong nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của SME. *Thứ nhất*, Việt Nam nên tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng khung khổ pháp lý cho việc quản lý rủi ro trong hoạt động tài chính. Đặc biệt, Việt Nam cần tập trung vào xây dựng hệ thống báo cáo tín dụng toàn diện hơn. *Thứ hai*, chính phủ cũng cần đẩy mạnh các biện pháp nhằm đa dạng hoá nguồn tài chính cho SME bên cạnh các kênh tài chính truyền thống như tín dụng ngân hàng. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay cùng với sự phát triển bùng nổ các doanh nghiệp khởi nghiệp, Việt Nam cần sớm hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các công cụ tài chính thay thế như crowdfunding và vốn đầu tư mạo hiểm. Trường hợp của Thái Lan cho thấy mặc dù mới chỉ ở giai đoạn đầu, song các biện

pháp thúc đẩy phát triển các loại hình tài chính sáng tạo mới này của chính phủ Thái Lan đã mang lại hiệu quả nhất định, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận tín dụng cho các SME, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Ở Việt Nam, hình thức crowdfunding cũng mới chỉ phát triển ở giai đoạn đầu với một số nền tảng crowdfunding có uy tín như FirstStep, Comicola, Fundstart, Charity Map, FundingVN... Trong khi đó, các quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam chủ yếu là của các công ty nước ngoài như CyberAgent, 500 Startups, Golden Gate Ventures..và các công ty này mới chỉ mở văn phòng đại diện tại Việt Nam. Hiện nay, các quỹ đầu tư mạo hiểm trong nước mới chỉ được tạo ra bởi một số ngân hàng và tập đoàn lớn và đối tượng khách hàng của các quỹ này lại không hướng tới các SME hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp. Do vậy, để có thể hỗ trợ SME tiếp cận tín dụng tốt hơn trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam cần sớm có các quy định pháp lý cụ thể liên quan tới crowdfunding và vốn mạo hiểm./.

CHÚ THÍCH

1. OECD (2018), Financing SMEs and Entrepreneurs 2018: An OECD Scoreboard, https://www.oecd.org/cfe/smes/Highlights-Financing-SMEs-and-Entrepreneurs-2018.pdf
2. ADBI (2016), Commercial Bank Innovations in Small and Medium-Sized Enterprise Finance: Global Models and Implications for Thailand, ADBI Working Paper Series.
3. Trong thống kê của Thái Lan, các doanh nghiệp nhỏ (small-enterpises) bao gồm luôn cả các doanh nghiệp siêu nhỏ (micro-enterprises).
4. OSMEP (2018), White Paper on SMEs.
5. OECD, 2018, tldd.
6. OECD và ERIA (2018) đưa ra khung đánh giá Chỉ số Chính sách SME bao gồm 8 chỉ số chính đó là: (i) Năng suất lao động, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) chính sách môi trường và SME; (iii) Tiếp cận tài chính; (iv) Tiếp cận thị trường và năng lực quốc tế hoá; (v) khung thể chế; (vi) quy định, thuế; (vii) kĩ năng; (viii) doanh nghiệp xã hội. Xem thêm: OECD, ERIA (2018), SME Policy Index: ASEAN 2018Boosting Competitiveness and Inclusive Growth, https://doi.org/10.1787/24136883.
7. OSMEP (2018), tldd.
8. Năm 1999, chính phủ thành lập 2 công ty cung cấp thông tin tín dụng, đó là công ty TNHH Thai Credit Bureau và công ty TNHH Central Information Services với cùng mục tiêu là thu thập dữ liệu của các khách hàng để giảm rủi ro và tăng hiệu quả của các khoản cho vay cũng như ngăn ngừa tình trạng nợ xấu. Sau đó, đến năm 2005, Bộ Tài chính sáp nhập hai công ty báo cáo tín dụng thành công ty TNHH National Credit Bureau (NCB). Xem thêm: National Credit Bureau, https://www.ncb.co.th/about-us/history-en
9. World Bank (2017), Doing Business 2018: Reforming to Create Jobs, World Bank Group, Washington D.C.
10. Xem thêm: https://www.tcg.or.th/en/about us.php
11. SMEB đi vào hoạt động từ năm 2002 nhằm cung cấp tín dụng, tư vấn và các dịch vụ đi kèm khác cho SME. Trong khi đó, EXIMT được thành lập từ năm 1993 với mức vốn ban đầu là 2,5 tỷ Baht. EXIMT cung cấp nguồn tín dụng ngắn hạn và dài hạn bằng đồng Baht và ngoại tệ.

12. Xem thêm: Nano-finance regulations approved, https://www.biothai.org/news/450.
13. Nguồn: https://www.ceicdata.com/en/indicator/thailand/market-capitalization—nominal-gdp
14. https://www.set.or.th/mai/en/about/vision.html
15. Chương trình IPOP nhằm tăng cường sự tham gia của các SME trên MAI về mặt địa lý; trong khi đó, chương trình INNO nhằm hỗ trợ các SME trong các lĩnh vực mới niêm yết trên MAI.
16. Nguồn: https://www.bangkokpost.com/business/finance/1665992/thai-shenzhen-bourses-ink-deal-to-help-smes-securities
17. OECD, ERIA (2018), tldd.
18. Trên thế giới, crowdfunding thường được chia thành một số loại hình chính sau: (1) Nhận quà tri ân (reward based crowdfunding): đây là hình thức huy động vốn thực hiện những ý tưởng mới. Người tài trợ cho dự án thay vì nhận tiền sẽ nhận được quà khi dự án thành công; (2) Ủng hộ dự án từ thiện (donation based crowdfunding): đây là hình thức các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ khi vận động quyên góp giúp đỡ vùng thiên tai, người có hoàn cảnh đặc biệt hoặc trung tâm bảo trợ... Những người ủng hộ theo hình thức này là tự nguyện, không phải có quà tri ân, lợi nhuận hay cổ phần; (3) Góp vốn cho vay (lend based crowdfunding) là hình thức phù hợp cho các doanh nghiệp đã thành lập nhưng tài sản thế chấp không đủ thuyết phục ngân hàng nào. Vốn vay được lấy từ vốn góp của cộng đồng hoặc từ những người đã kinh doanh thành công từ hình thức này nhằm tạo ra dòng vốn luân chuyển lớn để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ, (4) Góp cổ phần (equity based crowdfunding) là hình thức huy động vốn của các doanh nghiệp để phát triển sản phẩm/dịch vụ có tiềm năng và các nhà đầu tư sẽ nhận lại cổ phần và lợi nhuận dựa trên cổ phần đóng góp nếu công ty kinh doanh có lãi.
19. Công ty TNHH Live Fin Corp xây dựng nền tảng LiVE nhằm tạo cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và SME gọi vốn trong 8 lĩnh vực khác nhau như ứng dụng điện thoại, thiết bị y tế, các sản phẩm tiêu dùng,... LiVE là nền tảng đầu tiên ở Thái Lan được phát triển theo công nghệ blockchain và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2018. Thông qua LiVE, các doanh nghiệp có thể kêu gọi vốn góp từ các cá nhân và doanh nghiệp khác. Xem thêm: www.live-mkt.com.
20. Quỹ mạo hiểm là loại hình gần giống với quỹ tương hỗ và được SET giám sát. Trong khi đó, công ty đầu tư mạo hiểm được giám sát bởi Bộ Thương mại.
21. Nguồn: https://www.bangkokpost.com/business/news/1397750/venture-capital-rising-for-startups
22. TCG (2018), https://www.tcg.or.th/en/about-us_operating_performance.php
23. Nguồn: Oxford Business Group, The Report: Thailand 2016.
24. Punyasavatsut, C. (2011), 'SMEs Access to Finance in Thailand', in Harvie, C., S. Oum, and D. Narjoko (eds.), *Small and Medium Enterprises (SMEs) Access to Finance in Selected East Asian Economies*. ERIA Research Project Report 2010-14, Jakarta: ERIA. pp.193-230.
25. Ramcharran, Harri (2017) "Financing Small and Medium-Sized Enterprises in Thailand: The Importance of Bank Loans and Financing Diversification," The Journal of Entrepreneurial Finance: Vol. 19: Iss. 2.
26. Tổng cục Thống kê, 2017.
27. Nguồn: https://vov.vn/kinh-te/60-doanh-nghiep-nho-va-vua-chua-tiep-can-duoc-nguon-von-tin-dung-797249.vov
28. Xem thêm: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=190283.